

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

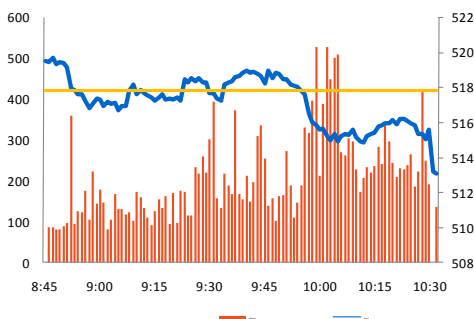
HSX:



Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	513.11 ↓	-4.76	-0.92%
KLGD (triệu ck)	30.00 ↓	-4.37	-12.72%
GTGD (tỷ đồng)	748.54 ↓	-77.43	-9.37%
Tổng cung (triệu ck)	60.37 ↓	-2.10	-3.37%
Tổng cầu (triệu ck)	51.24 ↓	-13.91	-21.36%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.59 ↑	1.26	54.15%
KL bán (triệu ck)	3.54 ↑	0.72	25.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	138.42 ↑	63.66	85.16%
Giá trị bán (tỷ đồng)	118.81 ↑	25.99	28.00%

Biến động trong ngày



Mở cửa với mức tăng điểm nhẹ và có dấu hiệu tăng điểm trên một số Bluechip đầu phiên đã làm cho nhà đầu tư nghĩ đến thị trường tiếp tục có một phiên tăng điểm. Tuy nhiên điều này đã không trở thành hiện thực khi mà chỉ số Vnindex chỉ giao động quanh mốc 518 điểm trong đa số thời gian của phiên. Về cuối phiên khi mà các mã bluechip bắt đầu giảm điểm mạnh và nhanh hơn đã làm cho chỉ số Vnindex đã giảm điểm mạnh. Kết thúc phiên chỉ số Vnindex đóng cửa ở mức 513.11 điểm, giảm 4.76 điểm tương ứng với 0.92% so với phiên hôm qua. Đa số cổ phiếu trên sàn HSX đều giảm điểm và không có dấu ấn nổi trội của ngành nào trong phiên hôm nay. Lực cung và cầu vẫn tiếp tục được duy trì ở mức thấp kéo thanh khoản giảm gần 10% so với phiên hôm qua. Kết thúc phiên chỉ có 30 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong đó có 2 triệu đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 52 cổ phiếu tăng giá, 170 cổ phiếu giảm giá và 50 cổ phiếu đứng giá.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay, tuy nhiên khối lượng bán ròng lại rất nhỏ, chỉ chưa đến 100 ngàn đơn vị. Trong đó họ bán ra 3.5 triệu đơn vị, trị giá 137 tỷ đồng, mua vào 3.4 triệu đơn vị trị giá 118 tỷ đồng. Các mã bị bán ròng nhiều nhất gồm có SSI, REE và ITA. Các mã được mua ròng nhiều gồm ITC và PVD.

Thị trường vẫn đang giai đoạn lình xình trong khu vực 500-526 điểm như dự báo trong các bản tin mấy hôm trước của chúng tôi. Xu hướng chung vẫn là giảm nhẹ, xen kẽ một vài phiên tăng. Một số cổ phiếu có

Phạm Bình
GD Phân tích

thể đi ngược thị trường trong một vài phiên, nhưng không nhiều. Hôm nay có thể thấy là nỗ lực tăng điểm tiếp theo của DQC. Làn sóng đầu tư vào cổ phiếu dầu khí vẫn tiếp tục, hôm nay có thể thấy PET, PVD, PTL, PVS tăng điểm. PET và PVS vừa mới công bố kết quả kinh doanh 2010 và kết quả kinh doanh của họ khá tốt cho thấy mức giá hiện tại khá rẻ so với giá trị cơ bản của doanh nghiệp.

Thị trường sẽ test kháng cự 513 điểm vào ngày mai. Các tín hiệu kỹ thuật không mấy tích cực và nhìn chung vẫn đang cho thấy xu hướng giảm điểm nhẹ, hỗ trợ mạnh hơn tại khu vực 500 điểm.

Với xu hướng thị trường như vậy thì việc đầu tư được quyết định bởi sự lựa chọn cổ phiếu. Trong thời gian qua, chúng ta có thể thấy nhiều cổ phiếu đã đi ngược lại thị trường và những người đầu tư vào các cổ phiếu này đã thu lợi nhuận rất đáng kể như: BVH (tăng 150%), PVD (tăng 45%), DPM (tăng 93%), cũng như các cổ phiếu ngân hàng đã có sự tăng trưởng đáng kể. Đây là những ví dụ cho thấy việc lựa chọn đúng cổ phiếu là quan trọng hơn. Với tỷ giá và lạm phát tiếp tục ở mức cao thì các doanh nghiệp thủy sản, cao su tự nhiên, dầu khí, xuất khẩu, hàng tiêu dùng sẽ được lợi.

HNX:

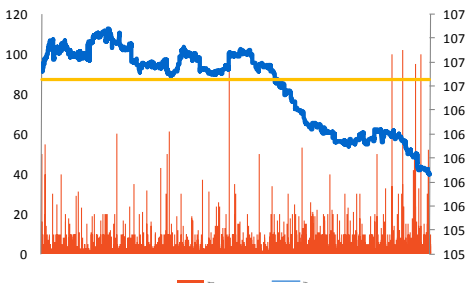


Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	105.49 ↓	-1.16	-1.09%
KLGD (triệu ck)	19.95 ↓	-6.24	-23.83%
GTGD (tỷ đồng)	371.21 ↓	-81.38	-17.98%
Tổng cung (triệu ck)	36.99 ↑	2.12	6.07%
Tổng cầu (triệu ck)	33.09 ↓	-3.96	-10.69%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.41 ↑	0.02	6.25%
KL bán (triệu ck)	0.85 ↑	0.38	82.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.73 ↑	0.63	6.95%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.16 ↑	3.72	35.62%

Mở cửa khá hưng phấn khi màu xanh xuất hiện khá nhiều trên sàn HNX đặc biệt có BVS là cổ phiếu dẫn dắt thị trường trong trong sóng tăng gần đây tăng điểm mạnh. Tuy nhiên đã không có một phiên tăng điểm mạnh như kỳ vọng của nhà đầu tư, chỉ số Hnxindex dao động quanh mốc 106.8 điểm. Về cuối phiên lực bán đột ngột tăng lên làm cho chỉ số Hnxindex nhanh chóng giảm điểm cùng với sự gia tăng về thanh khoản. Kết thúc phiên chỉ số Hnxindex đóng cửa ở mức 105.49 điểm, giảm 1.16 điểm tương ứng với 1.09% so với phiên hôm qua. Thanh khoản không giảm nhiều so với phiên giao dịch ngày hôm qua và tiếp tục duy trì ở mức thấp, toàn phiên chỉ có 20 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển giao, trong đó có 900 ngàn đơn vị được thực hiện bằng phương thức thỏa

Biến động trong ngày



thuận. Kết thúc phiên, có 93 mã cổ phiếu tăng giá, 189 cổ phiếu giảm giá và 93 cổ phiếu đứng giá.

Nước ngoài đã có phiên bán ròng thứ 2 liên tiếp trên sàn HNX. Họ bán ròng 440 ngàn đơn vị tương ứng 4.4 tỷ đồng. Trong đó, Họ mua vào 410 ngàn đơn vị, trị giá 9.7 tỷ đồng và bán ra 850 ngàn đơn vị trị giá 14 tỷ đồng. Các mã được bán ròng nhiều gồm SHB và HBB.

Với phiên giảm điểm ngày hôm nay, chỉ số Hnxindex đã tiệm cận rất gần với mức hỗ trợ mạnh 104.5 điểm. Nhà đầu tư cần quan sát chặt diễn biến của chỉ số Hnxindex tại khu vực này. Nếu chỉ số Hnxindex giảm điểm về khu vực 104.5 điểm với biến động giá hẹp cùng với khối lượng nhỏ thì khả năng cao chỉ số Hnxindex sẽ tăng điểm trở lại vào khu vực 104-110 điểm. Trường hợp ngược lại nếu chỉ số Hnxindex xuyên qua khu vực kháng cự 104.5 điểm với khối lượng lớn và biến động giá lớn thì có thể chỉ số Hnxindex sẽ quay lại test khu vực 96-98 điểm.

Nhà đầu tư nên thận trọng vì xác suất giảm điểm vẫn cao. Nhà đầu tư mạo hiểm có thể mua vào khi chỉ số Hnxindex giảm điểm về khu vực 104.5 điểm với biến động giá hẹp cùng với khối lượng nhỏ. Các cổ phiếu có thể mua vào là cổ phiếu dẫn dắt sàn Hà nội như PVS.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam - PTSC (PVS) lãi ròng hợp nhất hơn 900 tỷ đồng năm 2010

Quý 4/2010, doanh thu thuần của **PVS** là 5,023 tỷ đồng, tăng 51% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận sau thuế đạt 289.34 tỷ đồng, tăng 10%.

Lũy kế cả năm, **PVS** đạt 16,839 tỷ đồng, tăng 58% năm 2009; giá vốn hàng bán chiếm 15,070 tỷ đồng, lợi nhuận gộp là 1,168 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính cả năm đạt 500 tỷ đồng, chi phí tài chính chiếm 490 tỷ đồng. Chi phí doanh nghiệp cũng ở mức cao là 381.76 tỷ đồng.

Kết thúc năm 2010, **PVS** lãi ròng 901.78 tỷ đồng, tăng 42% so với năm 2009, EPS đạt 4,536 đồng.

CTCPĐT Hạ tầng & Đô thị Dầu khí (PTL): lợi nhuận công ty mẹ gấp 14.4 lần so với năm 2009

Quý 4/2010, doanh thu thuần công ty mẹ **PTL** đạt mức 612.9 tỷ đồng, cao gấp 122.6 lần so với mức 5.29 tỷ đồng của quý 4/2009. Doanh thu quý 4 tăng mạnh nhờ vào dự án trung tâm thương mại tài chính Phú Mỹ Hưng, chung cư Mỹ Phú (Q.7) và chung cư Petroland (Q.2), cùng kỳ chưa có doanh thu từ các dự án này.

Lợi nhuận gộp là 149.7 tỷ đồng, LNST đạt 111.5 tỷ đồng, cao gấp 27.7 lần so với mức 4 tỷ đồng của cùng kỳ 2009.

Cả năm 2010, **PTL** đạt 983 tỷ đồng doanh thu thuần, gấp 196.6 so năm 2009. Lợi nhuận sau thuế cũng cao gấp 14.4 lần, đạt 183 tỷ đồng

Tổng CTCP Dung dịch Khoan và Hóa phẩm Dầu khí (PVC): lãi ròng công ty mẹ 2010 tăng gấp 3 lần

Doanh thu thuần công ty mẹ quý 4/2010 đạt 781.46 tỷ đồng, gấp 3 lần cùng kỳ năm trước và lợi nhuận sau thuế đạt 29.5 tỷ đồng, cùng kỳ trước là 1.76 tỷ đồng.

Lũy kế cả năm, **PVC** đạt 1,496 tỷ đồng, gấp gần 4 lần năm 2009; giá vốn hàng bán chiếm 1,345 tỷ đồng và lợi nhuận gộp là 150.5 tỷ đồng.

Năm 2010, **PVC** lãi ròng công ty mẹ gần 90 tỷ đồng, tăng 3 lần so mức đạt của năm ngoái (31 tỷ đồng).

Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (PET) công bố kết quả hoạt động kinh doanh quý IV và cả năm 2010

Riêng quý IV, **PET** đạt 2.829,44 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 44,61% so với cùng kỳ năm 2009. LNST quý IV đạt 59,76 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức 5,58 tỷ đồng cùng kỳ năm 2009.

Lũy kế cả năm 2010, **PET** đạt 184,21 tỷ đồng LNST, tăng 59,95%. So với cùng kỳ 2009. PNST này tương đương với EPS là 3.146 đồng.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên giao dịch hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết chỉ có 5 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá, 25 cổ phiếu còn lại giảm giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PVG giảm 5,51% và PVF giảm 4,76%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,38% và tổng khối lượng giao dịch đạt 6,43 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 16/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17,800	104,300	↓ -1.11	1.34	6.76	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	9,500	8,000	↓ -3.06	0.86	19.41	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,600	47,000	↓ -2.27	1.11	169.29	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	11,900	99,100	↓ -0.83	1.01	7.35	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,300	187,100	↓ -1.27	1.03	1.82	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14,100	133,100	↑ 0.71	0.93	7.02	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,900	23,000	↑ 1.87	1.01	24.05	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,100	156,800	→ 0.00	1.04	8.63	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	9,700	33,500	↓ -3.00	0.84	6.09	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	38,800	91,400	↓ -1.52	2.42	7.32	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	26,700	510,700	↓ -0.37	1.43	7.65	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	14,000	69,500	↓ -0.71	1.08	5.37	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,000	193,900	↓ -5.51	1.06	8.29	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	21,400	621,300	↓ -0.47	0.96	9.50	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,700	229,300	↓ -2.31	1.18	15.83	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11,300	30,700	↓ -1.74	1.00	13.51	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22,900	495,800	↑ 1.33	1.30	5.08	HNX
18	PVW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,600	27,000	↓ -3.95	1.20	8.05	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,200	1,073,000	↓ -0.98	1.66	5.40	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	42,600	332,790	↓ -1.84	2.83	9.61	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,700	301,090	↑ 0.60	1.13	5.02	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37,400	55,270	↓ -0.53	2.24	6.04	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,800	357,300	↑ 0.85	1.06	13.88	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	57,500	363,520	↓ -1.71	2.42	17.10	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	26,000	315,040	↓ -4.76	1.97	46.71	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,200	68,940	↓ -0.97	0.95	27.58	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,600	54,590	↓ -2.16	1.15	6.04	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	8,200	248,090	↓ -3.53	0.79	21.47	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10,700	18,460	↓ -1.83	0.97	12.13	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,500	174,800	↓ -0.60	1.40	3.76	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,400	10,060	↓ -1.05	0.88	19.01	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,700	16,000	→ 0.00	0.87	21.73	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,700	11,900	↓ -6.00	0.48	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7,700	14,000	↓ -1.28	0.70	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,600	7,900	→ 0.00	0.66	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,100	-	→ 0.00	0.41	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Doanh số bán lẻ gây thất vọng

Doanh số bán lẻ tháng 1 tăng 0.3%, thấp hơn mức 0.5% trong tháng 12/2010 và dự báo tăng 0.5% của các nhà kinh tế.

Chỉ số giá nhập khẩu tháng 1 tăng 1.5% do giá các mặt hàng xăng dầu và phi xăng dầu nhập khẩu tăng cao. Giá xuất khẩu cũng tăng 1.2% , đáng dấu tháng thứ 3 tăng liên tiếp

Châu Âu: Lạm phát Anh tăng vọt lên 4%, gấp đôi mức trần 2%

CPI tháng 1 của Anh tăng lên 4% từ mức 3.7% trong tháng 12/2010 do tác động của việc tăng thuế VAT. Giá dầu tiếp tục gia tăng là nguyên nhân thúc đẩy lạm phát tiếp tục vượt trần 2%. Lạm phát Anh đã vượt trần 14 tháng.

So với cùng kỳ năm ngoái, GDP quý 4 khu vực Châu Âu tăng 2%. GDP cùng quý của Liên minh châu Âu (EU) tăng 0.2% so với quý trước. Tính chung trong cả năm 2010 và 2011, GDP của cả Eurozone và USD/EUR tăng 1.7%.

Châu Á: Trung Quốc có thể tiếp tục nâng lãi suất và dự trữ bắt buộc

Theo báo cáo của Trung tâm Thông tin Nhà nước (SIC) Trung Quốc có thể tiếp tục nâng lãi suất và dự trữ bắt buộc trong năm nay nhằm kiểm soát lạm phát và bong bóng tài sản. Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) có thể tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ mức 19.5% như hiện nay lên 23%.

Trong nước: CPI tháng 2 có thể tăng cao

Nếu so sánh giá hàng hoá những ngày cận Tết (28, 29 tháng Chạp) với khoảng trước 23 Tết, giá thực phẩm tăng khoảng 20%- 40%, có loại tăng 50% so với bình thường. Sang những ngày đầu năm cơ bản vẫn đứng ở mức giá ngày 30 Tết không có dấu hiệu giảm nhẹ. Cá biệt, giá một số mặt hàng ở một số địa phương còn tăng

Ngân hàng số 2 Nhật Bản Mizuho muốn rót thêm vốn vào Việt Nam

Theo nguồn tin Reuters, Mizuho cho biết sẽ tiếp tục mở rộng tại Việt Nam, Myanmar và Bangladesh. Việc mở rộng cũng rót thêm vốn sẽ được tiến hành sớm nhất vào tháng 4 năm nay. Cuối năm 2010, cả 2 chi nhánh của Mizuho tại Hà Nội và Hồ Chí Minh đều đã được Ngân hàng Nhà nước cho phép tăng vốn từ 15 triệu lên 133,5 triệu USD.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Giá vàng tăng mạnh trong ngày hôm nay

Giá vàng quốc tế đang tiếp tục được hỗ trợ bởi nỗi lo lạm phát, và tình hình bất ổn tại Trung Đông, nơi một loạt các cuộc biểu tình đòi tổng thống từ chức đang diễn ra. Giá vàng giao ngay trên sàn NYMEX tăng 11,3 USD/oz (0,8%), đạt 1.374,3 USD/oz. Giá vàng hạng tăng lên 1377.80 USD/oz

Giá vàng trong nước đã lên mức cao nhất trong vòng hơn 2 tháng

Được hỗ trợ bởi phiên tăng hơn 11 USD/oz đêm trước của giá vàng quốc tế, sáng nay giá vàng trong nước đã được đẩy lên mức 36,62/36,72 triệu đồng/lượng. Một số cửa hàng giao dịch ở mức 36,8 tr.đồng/lượng.. Đây là mức giá cao nhất của vàng trong nước trong vòng khoảng 9 tuần trở lại đây.

Giá USD tự do sáng nay tăng khá mạnh. Giá ngoại tệ này đã được nâng lên 21.800 đồng. Tại Hà Nội, nhiều điểm giao dịch thông báo mua USD ở mức 21.720 đồng và bán ra ở mức 21.800 đồng.

Dầu thô London tăng lên trên 103\$/thùng khi Trung Đông vẫn chưa thực sự yên ắng

Giá dầu thô Mỹ sau khi giảm xuống 84,1\$ trong phiên đã hồi phục nhẹ lên gần 85\$/thùng , sau khi trữ lượng dầu hàng tuần bất ngờ sụt giảm. Dầu brend London vẫn vững vàng trên mốc 102\$, khi tình hình bất ổn Trung đông có nguy cơ lan rộng. Dầu brent giao tháng 4 giao dịch ở mức 102.43 (+0.79%), dầu thô Mỹ giao tháng 3 ở mức 84.87 (+0.65%)

Sản lượng đường thế giới vụ 2010/11 sẽ tăng

Theo nguồn tin Reuters, dẫn báo cáo của hãng phân tích F.O.Licht, dự báo sản lượng đường toàn cầu sẽ tăng lên 165,1 triệu tấn trong năm 2010/11 so với 154,4 triệu tấn niên vụ trước, bởi diện tích trồng mía được gia tăng sau khi giá đường tăng cao.

Giá đường thô kỳ hạn tại ICE hiện đang ở mức cao kỷ lục gần 30 năm, do nguồn cung khan hiếm trên toàn cầu, dự trữ thấp và nhu cầu tăng.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomim	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	HNX	108	25/01/2011
CTCP Thép Biên Hòa	UPCOM	151.873	25/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	29,200	28,600	-2.05	51,828
ITC	25,100	24,400	-2.79	30,399
ITA	16,600	16,300	-1.81	29,059
VIC	109,000	109,000	0.00	27,935
DQC	27,700	28,500	2.89	26,259

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CDC	25,000	26,200	1,200	4.80
CMT	23,400	24,500	1,100	4.70
NHW	15,000	15,700	700	4.67
VFMVFA	7,300	7,600	300	4.11
VSC	61,500	64,000	2,500	4.07

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DVD	24,400	23,200	-1,200	-4.92
CTI	41,200	39,200	-2,000	-4.85
SBS	25,000	23,800	-1,200	-4.80
CCI	21,000	20,000	-1,000	-4.76
HTL	16,800	16,000	-800	-4.76

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
ITC	16,226	SSI	13,542
PVD	15,001	BVH	10,178
VIC	11,395	MSN	8,777
BVH	10,850	FPT	8,378
MSN	8,717	ITA	7,300

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
BVS	23,200	23,700	2.16	29,545
VCG	23,700	23,400	-1.27	25,802
VND	20,100	19,800	-1.49	22,209
PVX	20,400	20,200	-0.98	21,821
KLS	15,000	14,800	-1.33	21,106

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CT6	15,800	16,900	1,100	6.96
TVD	15,800	16,900	1,100	6.96
CAN	20,200	21,600	1,400	6.93
TSM	21,800	23,300	1,500	6.88
SDS	20,400	21,800	1,400	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
LCD	17,300	16,100	-1,200	-6.94
MDC	17,300	16,100	-1,200	-6.94
CSC	20,200	18,800	-1,400	-6.93
SDE	13,000	12,100	-900	-6.92
NGC	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNR	2,900	VNR	2,946
PVX	1,896	SHB	2,333
PVS	1,805	HBB	2,145
VCG	821	OCH	1,584
KLS	541	BVS	1,237

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339